

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-PT

Ngày: 04 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Sơn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn B do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Văn B, sinh ngày 08/3/1975 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Huỳnh Thị A và có 02 con; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị T, sinh năm 1954 (Chết).

Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957. (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngòai ra, trong vụ án có 01 bị cáo, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại khác không có kháng cáo; bản án bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 08/5/2023, sau khi đã có uống bia bị cáo Lê Văn B điều khiển xe mô tô 02 bánh 63B2- 084.XX lưu thông một mình trên tỉnh lộ 867 hướng từ thị trấn M đến xã L. Khi đến trụ điện số 104 thuộc đoạn ấp L, xã P, huyện Tân Phước thì bị cáo B phát hiện phía trước cùng chiều cách khoảng 15 met có 01 xe đạp điện do bà Lê Thị T, sinh năm 1954, địa chỉ ấp L, xã P, huyện Tân Phước điều khiển đang rẽ trái trên phần đường bên trái không có phương tiện lưu thông, bị cáo B cho xe vượt bên trái xe đạp điện nhưng không đảm bảo an toàn đã để phần bên phải xe của bị cáo va chạm vào phần trái của xe đạp điện làm bị cáo và bà T ngã xuống đường. Bà T cấp cứu đến ngày 12/5/2022 thì tử vong, bị cáo bị thương điều trị đến ngày 09/5/2022 thì xuất viện. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 171/2022/ThT ngày 12/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị T: Chấn thương sọ não kín, xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ; Dập não, vỡ vòm sọ, sàng sọ.

Giấy chứng nhận thương tích số 160/CN-BV ngày 26/5/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy chứng nhận trên người bị cáo B có thương tích: Tổn thương nông của da đầu (chấn thương đầu mặt), nhiều tổn thương nông chưa xác định, vết thương môi trên #2cm, sung nề má. Bị cáo từ chối giám định thương tích.

Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 19/5/2022 của Trung tâm y tế huyện Tân Phước xác nhận nồng độ cồn trong máu của bị cáo B 180mg/dl; nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Thị T là 9,47mg/dl; Trị số B thường từ 0-10.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thẻ nhớ MiGro SD 04GB lưu trữ 01 file video clip tên “3229258946815846024” size 21,7MB; thời lượng video clip là 03 phút 58 giây. Thời gian hiển thị trên video clip từ 14 giờ 20 phút 29 giây đến 14 giờ 24

phút 27 giây ngày 08/5/2022. Trong video clip thể hiện vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô 02 bánh và xe đạp điện. Thời gian hiển thị trên VideoClip muộn hơn so với thời gian thực tế là 07 phút, được lưu giữ theo hồ sơ vụ án

Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn xảy ra, đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn C và bị cáo B đã thỏa thuận số tiền bồi thường 130.000.000 đồng. Bị cáo B đã tự nguyện bồi thường số tiền trên và đã thực hiện xong. Tại toà đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 20.000.000 đồng vào ngày 15/6/2023 bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Lê Văn B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 15/3/2023.

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 62, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 06 tháng 04 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang về phần trách nhiệm dân sự và việc áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn B thừa nhận hành vi phạm tội cũng như phần trách nhiệm dân sự đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo không có ý kiến gì về kháng nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Do tại phiên tòa sơ thẩm, ngoài số tiền mà bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là

130.000.000 đồng thì giữa bị cáo và đại diện bị hại thoả thuận bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ vào ngày 15/6/2023 nhưng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không ghi, án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo nhưng trong phần quyết định của bản án không áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Ngoài ra phần quyết định của bản án nêu trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 62, Điều 69 Luật thi hành án hình sự là không đúng. Từ đó đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và việc áp dụng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B và đại diện gia đình bị hại khai nhận thống nhất với nhau về phần trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời ông Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H xác định đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng theo nhận định của bản án sơ thẩm.

[2] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7, ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về phần trách nhiệm dân sự: Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận. Tuy nhiên trong phần quyết định của bản án lại không buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại 20.000.000 đồng là vi phạm gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Đối với phần bản án sơ thẩm xử cho bị cáo được hưởng án treo nhưng trong phần quyết định không áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao. Xét thấy, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP là văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, không bắt buộc phải ghi vào trong phần quyết định của bản án. Do đó cấp sơ thẩm không ghi trong phần quyết định là phù hợp không vi phạm.

- Riêng trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách, cấp sơ thẩm ghi được thực hiện theo quy định tại Điều 62, Điều 69 Luật thi hành án hình sự là chưa đúng mà phải thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Do đó cần phải sửa lại cho phù hợp.

[3] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có cơ sở phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần trách nhiệm dân sự.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn B phải bồi thường tiếp cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.0000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Hùng Cường

